

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Dũng.

Bà Hoàng Thị Lan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị N, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Trần Lý H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26-09-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị N trình bày: Chị và anh Trần Lý Huỳnh tự N1 tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16-4-2019. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 5

năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Huyền D, sinh ngày 14-5-2020 và Trần Đăng K, sinh ngày 27-10-2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H; mỗi người nuôi một con chung, trong trường hợp anh H không có ý kiến gì về con chung chị nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản ngày 09-12-2024, bà Trần Thị V trình bày: Bà là mẹ của anh Trần Lý H; chị Vi Thị N và anh Trần Lý Huỳnh đăng K1 kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 16-4-2019 và đã có 02 con chung là Trần Huyền D, sinh ngày 14-5-2020 và Trần Đăng K, sinh ngày 27-10-2023. Các văn bản tố tụng của toà án đã gửi cho anh H bà nhận trách nhiệm giao lại cho anh H; bà mong muốn chị N và anh H đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Tại biên bản thu thập, tài liệu chứng cứ ngày ngày 09-12-2024, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Vi Thị N và anh Trần Lý Huỳnh đăng K1 kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 16-4-2019. Chị N và anh H có 02 con chung là Trần Huyền D, sinh ngày 14-5-2020 và Trần Đăng K, sinh ngày 27-10-2023. Nay chị N có đơn ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Vi Thị N2 anh Trần Lý Huỳnh . Về con chung: Giao chị Vi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Huyền D, sinh ngày 14-5-2020 và Trần Đăng K, sinh ngày 27-10-2023; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vi Thị N đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; anh Trần Lý H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị N và anh Trần Lý Huỳnh tự N1 tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 16-4-2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân. Đối với việc anh H vắng mặt, không tham gia tổ tụng, không thể hiện ý kiến phản hồi trước yêu cầu ly hôn của chị N; cho thấy bị đơn đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với nguyên đơn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị N và anh Trần Lý H có 02 con chung là Trần Huyền D, sinh ngày 14-5-2020 và Trần Đăng K, sinh ngày 27-10-2023. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao chị Vi Thị N nuôi dưỡng 02 con chung; chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị N, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vi Thị N và anh Trần Lý Huỳnh .

2. Về con chung: Giao chị Vi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Huyền D, sinh ngày 14-5-2020 và Trần Đăng K, sinh ngày 27-10-2023. Anh Trần Lý H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Vi Thị N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004878 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị N và anh Trần Lý H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hiền